| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Ý YÊN**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2023/ KDTM - ST
Ngày: 10 - 3 - 2023
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vũ Văn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Trúc; ông Nguyễn Trọng Tảo.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng vay tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-KDTM ngày 14/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N Việt Nam;

Địa chỉ: A, phường B, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Quang D: Bà Đoàn Thị Hồng N - Giám đốc Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị Hồng N: Ông Trần Văn C - Trưởng Phòng giao dịch Ý Yên.

Bị đơn: Anh Dương Doãn T sinh năm 1981, chị Trương Thị X sinh năm 1983.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Doãn H sinh năm 1954 (đã chết tháng 9/2021), bà Vũ Thị D sinh năm: 1955, anh Dương Doãn Cg sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ A, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa: Đại diện Ngân hàng TMCP N Việt Nam xin xét xử vắng mặt; Anh T, chị X, bà D, anh Cg vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP NTViệt Nam trình bày:

Ngày 30/06/2020, ông Dương Doãn T và bà Trương Thị X ký hợp đồng cho vay hạn mức ngắn hạn với Ngân hàng TMCP NT Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số 01/2020/HM/NHNT.NDI/16155265 (Hợp đồng tín dụng) với nội dung cụ thể như sau: Số tiền cấp tín dụng là: 500.000.000 VNĐ. Mục đích vay vốn là bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn cho vay là 11 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay. Phương thức thanh toán Bên vay trả nợ gốc vào cuối kỳ, trả lãi vào ngày 26 hàng tháng. Lãi suất cho vay xác định tại thời điểm giải ngân theo thông báo lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ và cố định trong suốt thời hạn vay. Lãi suất nợ quá hạn được xác định đối với nợ gốc quá hạn, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2019/VCB.NDI-TC/16155265 ngày 18/07/2019 giữa hộ ông Dương Doãn Hạnh và Ngân hàng TMCP NT Việt Nam - Chi nhánh Nam Định, Phụ lục 01 Hợp đồng thế chấp số 01/2019/VCB.NDI-TC/16155265 ngày 18/7/2019 gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo GCN QSDĐ số S 349800 do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 30/09/2004, đứng tên hộ ông Dương Doãn H.

Kể từ khi vay đến nay Hộ kinh doanh anh Dương Doãn T và chị Trương Thị X chỉ trả một phần nợ gốc với tổng số tiền là 13.859.603 đồng, trả được 11 kỳ trả nợ lãi (từ tháng 07/2020 đến tháng 05/2021) số tiền là: 42.698.630 đồng.

Kể từ thời điểm khách hàng có dấu hiệu vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cán bộ Ngân hàng đã nhiều lần gặp trực tiếp hoặc gửi giấy mời làm việc để đôn đốc nhắc nợ và gửi thông báo về tình trạng nợ quá hạn của hộ kinh doanh anh Dương Doãn T và chị Trương Thị X và tới các bên có tài sản liên quan. Tuy nhiên, khách hàng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nên ngân hàng yêu cầu anh Dương Doãn T và chị Trương Thị X phải thanh toán cho ngân hàng số tiền tính đến hết ngày 15/01/2023 là 590.466.215 đồng và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 16/01/2023 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp anh Dương Doãn T, chị Trương Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất theo GCN QSD đất số S 349800 do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 30/09/2004, đứng tên hộ Ông Dương Doãn H để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Trong quá trình giải quyết bị đơn và anh Cg đã nhận được và biết được việc Ngân hàng TMCP NTViệt Nam đang kiện đòi nợ anh T, chị X, nhưng anh T, chị X, anh Cg cố tình vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai bà Vũ Thị D trình bày thừa nhận anh Dương Doãn T, chị Trương Thị X có vay Ngân hàng TMCP NTViệt Nam tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2020/HM/NHNT.NDI/16155265 ngày 30/6/2020; và các thành viên trong gia đình bà là ông Dương Doãn H, bà Vũ Thị D, anh Dương Doãn Cg, anh Dương Doãn T có ký kết Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 01/2019/VCB.NDI-TC/16155265 ngày 18/07/2019. Đồng thời thừa nhận nội dung đơn khởi kiện của ngân hàng là đúng.

Bà Vũ Thị D cho biết các văn bản tố tụng Tòa án gửi về, bà và anh T, chị X, anh Cg đều đã nhận được nhưng do bà, anh T, chị X, anh Cg đều bận công việc nên không thể đến Tòa án để làm việc được. Bà đề nghị Ngân hàng giãn thời gian trả nợ để anh T, chị X có thời gian để lo liệu tiền để trả nợ cho Ngân hàng. Bà xác nhận tài sản được đưa ra thế chấp đến nay không có gì biến động so với thời điểm ký thế chấp.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng anh T, chị X, bà D, anh Cg không hợp tác làm việc, không có mặt nên Toà án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Anh Dương Doãn T, chị Trương Thị X, bà Vũ Thị D, anh Dương Doãn Cg được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đại diện Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đây là mối quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa một bên là Ngân hàng và một bên là anh Dương Doãn T, chị Trương Thị X, mục đích của Hợp đồng là vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh nên đây là vụ án Kinh doanh thương mại, áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Ý Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 117, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 324, 463, 466, 468, 470 BLDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP NTViệt Nam, buộc anh Dương Doãn T và chị Trương Thị X phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền

lãi phát sinh trong hạn, quá hạn cho đến khi tất toán hết khoản vay. Trong trường hợp Dương Doãn T và chị Trương Thị X không trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Hộ gia đình anh Dương Doãn T, chị Trương Thị X có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với ngành nghề Đúc đồng. Giữa Ngân hàng và anh Dương Doãn T, chị Trương Thị X có ký Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2020/HM/NHNT.NDI/16155265 ngày 30/6/2020 mục đích vay vốn là Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Nay giữa các bên phát sinh tranh chấp về hợp đồng này nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đại diện của Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Anh Dương Doãn T là chủ hộ đăng ký kinh doanh, đồng thời anh và vợ anh là chị Trương Thị X đã ký kết hợp đồng vay Ngân hàng nên anh Dương Doãn T, chị Trương Thị X phải có nghĩa vụ liên đới trong việc thực hiện các nghĩa vụ với Ngân hàng liên quan đến các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[2.2] Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2020/HM/NHNT.NDI/16155265 ngày 30/6/2020; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2019/VCB.NDI-TC/16155265; Phụ lục 01 Hợp đồng thế chấp số 01/2019/VCB.NDI-TC/16155265. Thấy rằng các bên tham gia ký kết hợp đồng là tự nguyên và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật cả về hình thức và nội dung. Hơn nữa bà Vũ Thị D tham gia ký kết hợp đồng thế chấp cũng thừa nhận có việc ký kết các Hợp đồng nêu trên và nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là đúng. Riêng bị đơn và anh Dương Doãn Cg vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản đối hay ý kiến gì khác. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận các hợp đồng nêu trên là có thật và hợp pháp. Bị đơn đã để nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở về việc thanh toán nợ nhưng vẫn không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi quá hạn. Tính đến hết ngày 15/01/2023 bị đơn còn nợ Ngân hàng 590.466.215 đồng, trong đó tiền nợ gốc 486.140.397 đồng, tiền nợ lãi 69.767.440 đồng, tiền lãi phạt 34.558.378 đồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh Dương Doãn T, chị Trương Thị X phải liên đới trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 590.466.215 đồng, trong đó tiền nợ gốc 486.140.397 đồng, tiền nợ lãi 69.767.440 đồng, tiền lãi phạt 34.558.378 đồng cùng tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 16/01/2023 theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức đã ký cho đến khi anh T, chị X trả hết nợ.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/12/2022 thể hiện toàn bộ tài sản thế chấp không có biến động gì so với thời điểm ký hợp đồng thế chấp.

Trong trường hợp anh T, chị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 276, tờ bản đồ số 19 tại thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định được cấp Giấy CNQSDĐ số S 349800 do Chủ tịch UBND huyện Ý Yên cấp ngày 30/9/2004, số vào sổ cấp Giấy CNQSDĐ số 144 QSDĐ/1108/QĐ-UB ngày 30/9/2004 mang tên hộ ông Dương Doãn H để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T, chị X vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp vượt quá số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải hoàn trả cho người sử dụng hợp pháp số tiền vượt quá.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Dương Doãn T, chị Trương Thị X phải liên đới chịu toàn bộ án phí.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 324, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Căn cứ khoản 1 Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP NTViệt Nam về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng".

2. Buộc anh Dương Doãn T, chị Trương Thị X phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP NTViệt Nam số tiền tính đến hết ngày 15/01/2023 là 590.466.215 (năm trăm chín mươi triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm mười lăm) đồng, trong đó tiền nợ gốc 486.140.397 (bốn trăm tám mươi sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn ba trăm chín mươi bảy) đồng, tiền nợ lãi 69.767.440 (sáu mươi chín triệu

bẩy trăm sáu mươi bẩy nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng, tiền lãi phạt 34.558.378 (ba mươi tư triệu năm trăm năm mươi tám nghìn ba trăm bẩy mươi tám) đồng.

Anh Dương Doãn T, chị Trương Thị X phải tiếp tục trả lãi suất trên số nợ gốc kể từ ngày 16/01/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà hai bên đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong trường hợp anh Dương Doãn T, chị Trương Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP NTViệt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 276, tờ bản đồ số 19 tại thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định được cấp Giấy CNQSDĐ số S 349800 do Chủ tịch UBND huyện Ý Yên cấp ngày 30/9/2004, số vào sổ cấp Giấy CNQSDĐ số 144 QSDĐ/1108/QĐ-UB ngày 30/9/2004 mang tên hộ ông Dương Doãn H.

Trong trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ khoản nợ thì anh Dương Doãn T, chị Trương Thị X phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp vượt quá số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng và cơ quan Thi hành án dân sự phải hoàn trả cho người sử dụng hợp pháp số tiền vượt quá.

3. Về án phí: Buộc anh Dương Doãn T, chị Trương Thị X phải liên đới nộp 27.618.000 (hai mươi bẩy triệu sáu trăm mười tám nghìn) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP NTV iệt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.344.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003802 ngày 11/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

3. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND B: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Vũ Văn Anh**